

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/DS-ST.

Ngày: 15 – 09 – 2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Hằng.

Ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 408/2021/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29a/2021/QĐXXST - DS, ngày 16/06/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST–DS, ngày 16/07/2021 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 53a/2021/QĐST –DS ngày 16/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần NT.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, P. L, q. H, tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th, C/v: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc H, C/v: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần NT Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 06 Trần Hưng Đ, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Huyền có ông Trịnh Ngọc H, C/v: Trưởng Phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần NT Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch E.

Địa chỉ: 146 Nguyễn Tất Th, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn Kh, bà Nguyễn Thị Ng. (vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Xuân Q, anh Trịnh Văn Qu.

Cùng nơi cư trú: T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2020, trong quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng ông Trịnh Ngọc H trình bày:

Ngày 25/4/2019 Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, phòng giao dịch Ea Kar (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số 25/0419/HT/HĐTD ngày 25/4/2019 đối với ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng để vay số tiền gốc là 220.000.000đồng, thời hạn vay là 355 ngày, kể từ ngày 25/4/2019 (là ngày giải ngân), với lãi suất thỏa thuận là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả nợ gốc là ngày thứ 355, thời hạn trả lãi 3 tháng/lần kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.

Để bảo đảm khoản vay trên ông Trịnh Văn Kh, bà Nguyễn Thị Ng đã thế chấp cho Ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 083791 do UBND huyện K cấp ngày 31/3/2016, tại thửa số 75; tờ bản đồ số 45, diện tích sử dụng là 8936,5m² cấp cho hộ gia đình ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng, theo hợp đồng thế chấp số 01/0616/HT/HĐTS ngày 01/6/2016. Sau khi vay vốn bà Ng, ông Kh chỉ mới trả được ba đợt tiền lãi cụ thể, ngày 26/7/2019 trả 5.759.178 đồng, ngày 30/10/2019 trả được 5.822.466 đồng và ngày 05/02/2020 trả 6.392.055 đồng.

Như vậy khi đến hạn trả tiền gốc bà Ng, ông Kh không trả theo như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần trực tiếp đến làm việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và yêu cầu ông Kh và bà Ng phối hợp xử lý tài sản thế chấp theo quy định nhưng không được.

Do vậy, Ngân hàng căn cứ vào Điều 10 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên nên làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bà Ng, ông Kh phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 220.000.000đồng và tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính phát sinh đến hết ngày 15/09/2021 trong đó lãi suất trong hạn là 4.493.424 đồng và tiền lãi suất quá hạn là 48.994.151 đồng. Tổng cộng là 273.487.575 đồng. Yêu cầu ông Kh và bà Ng tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng. Trong trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật bà Ng, ông Kh không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ thì đề nghị cơ thi hành án dân sự xử lý kê biên tài sản của bà Ng, ông Kh để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* Đối với bị đơn ông Trịnh Văn Kh, bà Nguyễn Thị Ng, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Xuân Q và anh Trịnh Văn Qu quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự để các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng ông Kh, bà Ng, anh Q và anh Qu vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày trong hồ sơ vụ án. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt địa phương, Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật. Vì vậy các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngân hàng vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 và Điều 78 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được ký kết đúng quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến nợ quá hạn. Việc nguyên đơn ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn buộc trả toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Do vậy, đề Nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần NT Việt Nam, buộc ông Trịnh Văn Kh bà Nguyễn Thị Ng phải có trách nhiệm trả nợ số tiền là 220.000.000đồng và tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính phát sinh đến hết ngày 15/09/2021 trong đó lãi suất trong hạn là 4.493.424 đồng và tiền lãi suất quá hạn là 48.994.151 đồng. Tổng cộng là 273.487.575 đồng. Kể từ ngày 16/09/2021, ông Trịnh Văn Kh bà Nguyễn Thị Ng còn phải trả số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 25/0419/HT/HĐTD ngày 25/4/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo GCNQSD đất số BT 083791 do UBND huyện Krông Năng cấp ngày 31/3/2016, tại thửa số 75; tờ bản đồ số 45, diện tích sử dụng là 8936,5m² cấp cho hộ gia đình ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng, trong đó gồm có các thành viên trong hộ gồm anh Trịnh Xuân Q, anh Trịnh Văn Qu, đã ủy quyền cho ông Kh và bà Ng để thực hiện việc cho vay. Do đó Trường hợp ông Khoa và bà Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý theo tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trường hợp trả trả hết nợ thì Ngân hàng phải có trách nhiệm xóa thế chấp và trả cho ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Về chi phí thẩm định tài sản về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngân hàng thương mại cổ phần NT Việt Nam có đơn khởi kiện đối với ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, tuy nhiên trong hợp đồng tín dụng và biên bản làm việc xử lý nợ quá hạn các bên đương sự đồng ý lựa chọn Tòa án huyện Ea Kar giải quyết, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do đó, Căn cứ Khoản 3, Điều 26; điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa bị đơn ông Trịnh Văn Kh, bà Nguyễn Thị Ng; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Xuân Q và anh Trịnh Văn Qu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ vào điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 và Khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[3] Xét về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã từ bỏ quyền chứng

minh chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét hợp đồng tín dụng số N25/0419/HT/HĐTD ngày 25/4/2019 giữa ngân hàng và ông Trịnh Văn Kh, bà Nguyễn Thị Ng, hợp đồng được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên giao kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hình thức và nội dung của hợp đồng tín dụng phù hợp với các quy định của pháp luật và có hiệu lực pháp luật. Số tiền vay 220.000.000 đồng, thời hạn vay, lãi suất, mục đích vay như trong hợp đồng là đúng quy định.

Theo quy định tại mục 2.2 của hợp đồng, thời hạn vay là 355 ngày (kể từ ngày 25/4/2019 là ngày giải ngân đầu tiên), thời hạn trả lãi là 3 tháng /lần kể từ ngày giải ngân vốn đầu tiên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Sau khi vay vốn bà Ng, ông Kh chỉ mới trả được ba đợt tiền lãi cụ thể, ngày 26/7/2019 trả 5.759.178 đồng, ngày 30/10/2019 trả được 5.822.466 đồng và ngày 05/02/2020 trả 6.392.055 đồng. Ngoài ra đến hạn trả nợ gốc và trả lãi tiếp theo ông Kh, bà Ng không thanh toán các khoản vay cho ngân hàng như nội dung hợp đồng đã cam kết, mặc dù ngân hàng đã đến làm việc nhiều lần để xử lý nợ và xử lý tài sản thế chấp nhưng bị đơn không đồng ý trả và không bàn giao tài sản thế chấp. Do đó, có đủ căn cứ để xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ bên vay theo quy định tại Khoản 1, Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và cần được chấp nhận. HĐXX cần buộc bị đơn ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền còn nợ là 220.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021 là lãi trong hạn: 4.493.424 đồng và lãi quá hạn: 48.994.151 đồng. Tổng cộng là 273.487.575 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/9/2021 đến khi thanh toán xong với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số N25/0419/HT/HĐTD ngày 25/4/2019 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, bị đơn đã thế chấp các tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/0616/HT/HĐTC ngày 01/06/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/0616/HT/HĐTS ngày 01/6/2016; Biên bản làm việc số 25/0419/HT/BBLV.1 ngày 25/4/2019; Biên bản làm việc số 25/0419/HT/BBLV.2 ngày 24/5/2019. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại văn phòng công chứng P ngày 02/06/2016, và được chứng nhận thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K ngày 03/06/2016. Các tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất số BT 083791 do UBND huyện K cấp ngày 31/3/2016, tại thửa số 75; tờ bản đồ số 45, diện tích sử dụng là 8936,5m² cấp cho hộ gia đình ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng và tài sản gắn liền với thửa đất số 75, tờ bản đồ số 45 là 800 cây cà phê.

Xét thấy tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình tại thời điểm cấp đất thì hộ gia đình ngoài ông Kh và bà Ng ra thì còn có 2 con là ông Trịnh Xuân Q và ông Trịnh Văn Qu, vào ngày 04/05/2018 khi thực hiện việc vay vốn tại ngân hàng TMCP NT Việt Nam ông Trịnh Xuân Q và ông Trịnh Văn Qu biết mục đích bố mẹ vay tiền của ngân hàng và đã đứng ra ủy quyền cho ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng đứng ra thực hiện ký kết hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để vay vốn ngân hàng được Văn phòng Công chứng P công chứng vào ngày 04/05/2018.

Do đó, xác định hợp đồng thế chấp đã được ký kết giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp được ký kết được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm, phù hợp với các Điều 117, 319 của Bộ luật Dân sự, trong quá trình giải quyết ông Q và ông Qu không có ý kiến gì về tài sản thế chấp, nên yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho nguyên đơn là có căn cứ, cần buộc bị đơn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bàn giao tài sản thế chấp để xử lý theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ngân hàng.

Trường hợp bị đơn thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có trách nhiệm trả lại các tài sản thế chấp cho bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[5] **Về chi phí thẩm định:** Nguyên đơn ngân hàng đã nộp chi phí tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ.

[6] **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chi án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 195, Điều 203; Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228; Khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299; Điều 301; Điều 463; Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần NT Việt Nam.

Buộc ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần NT Việt Nam tổng số tiền là 273.487.575 đồng. Trong đó tiền vay còn nợ là: 220.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 15/9/2021 là 53.487.575 đồng (trong đó lãi trong hạn là 4.493.424 đồng và lãi quá hạn là 48.994.151 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/09/2021 đến khi thanh toán xong với mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng N25/0419/HT/HĐTD ngày 25/4/2019.

Trường hợp ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng trả hết nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần NT Việt Nam phải có trách nhiệm xóa thế chấp và trả cho ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc số BT 083791 do UBND huyện K cấp ngày 31/3/2016 cho hộ gia đình ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng.

Trường hợp ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 083791 do UBND huyện K cấp ngày 31/3/2016 cho hộ gia đình ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng tại thửa số 75; tờ bản đồ số 45, diện tích sử dụng là 8936,5m².

Về chi phí thẩm định: Buộc ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần NT Việt Nam số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

Về án phí:

Ông Trịnh Văn Kh và bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 13.674.378 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo mức tính: (273.487.575 đồng x 5%).

Hoàn trả ngân hàng thương mại cổ phần NT Việt Nam số tiền 6.074.335 đồng tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0016723 ngày 16/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Ngọc